

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM NHÙN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25/03/2021

V/v “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: **Lý Đức Hiệp**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Nguyễn Hồng Thanh**

2. Bà: **Đinh Thị Thi**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông: **Đông Văn Dũng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn tham gia phiên tòa:* Ông: **Tăng Bá Thắng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 03/2020/TLST-HNGĐ ngày 07/12/2020 về việc “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12/03/2021 giữa các đương sự sau:

1. *Nguyên đơn:* Chị: **Hoàng Nguyệt Á** - Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Bản Nậm Ty, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

(Có mặt).

Nơi công tác: Trường Tiểu học xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

2. *Bị đơn:* Anh: **Vi Văn N** - Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Bản Nậm Ty, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01/12/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Hoàng Nguyệt Á trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vi Văn N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nậm Hàng, huyện Mường Tè (cũ), nay là huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu vào ngày 07/02/2012. Anh chị kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, chị và anh N chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 9 năm

2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Vi Văn N có hành vi bạo lực đối với chị và các con, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ảnh hưởng đến công việc của chị, việc học hành của các con. Chị và anh Vi Văn N đã sống ly thân từ ngày 01 tháng 10 năm 2020 cho đến nay. Chị Á nhận thấy tình cảm giữa chị và anh N không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vi Văn N.

Về con chung: Chị Hoàng Nguyệt Á và anh Vi Văn N có 02 (hai) con chung là cháu Vi Hoàng Thu A, sinh ngày 11/11/2012 và cháu Vi Lưu B, sinh ngày 13/3/2015. Chị Á có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai con cháu Vi Hoàng Thu A và cháu Vi Lưu B đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị Á không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Tài sản chung; tài sản riêng và nợ chung: Chị Hoàng Nguyệt Á không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Vi Văn N: Sau khi Toà án thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng của Toà án cho anh Vi Văn N: Như giấy triệu tập; Thông báo tham gia phiên họp tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải nhưng anh Vi Văn N đã nhiều lần từ chối, né tránh nhận và không ký vào các biên bản giao nhận của Tòa án, không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn nên Tòa án không thể tiến hành hoà giải được hai bên. Sau khi Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử tổng đạt cho anh Vi Văn N nhưng anh Vi Văn N vẫn cố tình từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và không ký vào các biên bản giao nhận của Tòa án. Tòa án đã tiến hành xác minh, mời trưởng bản để chứng kiến và lập các biên bản về việc anh Vi Văn N từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và Tòa án đã niêm yết văn bản tố tụng tại trụ sở UBND xã Nậm Hàng nơi anh Vi Văn N có đăng ký hộ khẩu thường trú để có cơ sở cho việc giải quyết vụ án. Vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Nguyệt Á vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vi Văn N và giải quyết quan hệ con chung theo nội dung đơn xin ly hôn của chị Á đã trình bày.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn anh Vi Văn N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Á kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn từ ngày 07 tháng 02 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Nậm Hàng, huyện Mường Tè (cũ), nay là huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Trong quá trình chung sống giữa anh và chị Á đôi lúc cũng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau nhưng không đến mức phải ly hôn, không gây ảnh hưởng đến cuộc sống của chị Á và các con. Nên quan điểm của anh N

không muốn ly hôn với chị Á. Nhưng tại phiên tòa ngày hôm nay chị Á vẫn cương quyết ly hôn nên anh N nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh Vi Văn N và chị Hoàng Nguyệt Á có 02 (hai) con chung là cháu Vi Hoàng Thu A, sinh ngày 11/11/2012 và cháu Vi Lưu B, sinh ngày 13/3/2015. Vì anh N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai con cháu Vi Hoàng Thu A và cháu Vi Lưu B đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh N không yêu cầu chị Á cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết Ngoài ra anh N không trình bày gì thêm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35; 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:

Thành phần tham gia xét xử tại phiên tòa đúng với thành phần Hội đồng xét xử được ghi trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như xác định đúng thẩm quyền, đúng tư cách các đương sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm. Thư ký phiên tòa đã thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn, không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cùng tài liệu chứng cứ được công khai tại phiên tòa thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, Chị Hoàng Nguyệt Á được ly hôn anh Vi Văn N.

Về con chung: Chị Á và anh N có 02 con chung là cháu Vi Hoàng Thu A, sinh ngày 11/11/2012 và Vi Lưu B, sinh ngày 13/3/2015. Căn cứ vào điều kiện thực tế của đương sự khi ly hôn đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Vi Hoàng Thu A cho chị

Hoàng Nguyệt Á chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Vi Lưu B cho Anh Vi Văn N chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành. Hai bên đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Việc chị Hoàng Nguyệt Á khởi kiện yêu cầu được giải quyết ly hôn với anh Vi Văn N, xét yêu cầu khởi kiện của chị Á là hoàn toàn đúng pháp luật nên chấp nhận và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Anh Vi Văn N đã được Tòa án triệu tập và Thông báo đến Tòa án giải quyết việc ly hôn nhưng anh Vi Văn N cố tình không đến, tuy nhiên Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời trình bày của chị Hoàng Nguyệt Á, kết quả xác minh tại chính quyền địa phương và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Nguyệt Á và anh Vi Văn N tự nguyện kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 07/02/2012. Đây là hôn nhân hợp pháp. Qua kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy: Chị Á và anh N cư trú tại bản Nậm Ty, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Tuy nhiên khi tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án thì anh N đã từ chối, né tránh mà không có lý do nên Tòa án không tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng được và Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Về mâu thuẫn vợ chồng thì quá trình chung sống tại địa phương, chị Á và anh N có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh N có hành vi bạo lực đối với chị Á và các con, chị Á và anh N đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hoàng Nguyệt Á và anh Vi Văn N xảy ra trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị Á xin ly hôn với anh N là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Hoàng Nguyệt Á và anh Vi Văn N có 02 (hai) con chung là cháu Vi Hoàng Thu A, sinh ngày 11/11/2012 và cháu Vi Lưu B, sinh ngày

13/3/2015. Xét yêu cầu của chị Á và anh N đều xin được nuôi hai con và không yêu cầu cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy chị Hoàng Nguyệt Á có việc làm ổn định, có thu nhập đủ điều kiện để nuôi con chung nên cần giao con chung cháu Vi Hoàng Thu A cho chị Á trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành. Anh Vi Văn N có việc làm, có thu nhập đảm bảo kinh tế để nuôi con nên giao cháu Vi Lưu B cho anh Vi Văn N chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh Vi Văn N và chị Á có quyền đi lại, thăm nom con chung theo quy định của pháp luật. Hai bên đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Chị Hoàng Nguyệt Á phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35; 39; khoản 4 Điều 147 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, Chị Hoàng Nguyệt Á được ly hôn anh Vi Văn N.

2. *Về con chung:* Giao con chung cháu Vi Hoàng Thu A, sinh ngày 11/11/2012 cho chị Hoàng Nguyệt Á trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao con chung cháu Vi Lưu B cho anh Vi Văn N chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hai bên đương sự không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Vi Văn N và chị Hoàng Nguyệt Á có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Hoàng Nguyệt Á phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng chị Á đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2010/0003027 ngày 04/12/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện

Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu chị Hoàng Nguyệt Á đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn;
- Chi cục thi hành án Dân sự huyện Nậm Nhùn;
- UBND xã Nậm Hàng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Đức Hiệp